

Một số vấn đề về thủ tục rút gọn quy định tại bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 dưới góc nhìn so sánh

Trịnh Tuấn Anh, Lưu Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Thanh Nhã

Tóm tắt—Tố tụng rút gọn được hiểu là một thủ tục tố tụng đặc biệt, nhằm đơn giản hóa thủ tục xét xử thông thường do Tòa án tiến hành giải quyết đối với các tranh chấp dân sự theo nghĩa rộng theo một trình tự tố tụng giản lược. Việc xét xử theo thủ tục rút gọn còn giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho đương sự và Nhà nước, giảm tải áp lực công việc cho Tòa án nhân dân các cấp. Tuy nhiên, do đây là một quy định mới, lần đầu tiên được ghi nhận trong Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015, nên quá trình áp dụng các quy định rút gọn thủ tục đã nảy sinh những vướng mắc, cần có hướng dẫn cụ thể. Bài viết phân tích số quy định về thủ tục rút gọn theo bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 nhìn từ góc độ luật học so sánh và gợi mở một số kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa—Tố tụng rút gọn, Bộ luật tố tụng dân sự, 2015, luật học so sánh, thủ tục rút gọn.

DẪN NHẬP

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung năm 2011) không có quy định về giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn (TTRG) mà thủ tục tố tụng thông thường được Tòa án áp dụng để giải quyết cho tất cả các loại vụ việc dân sự. Thực tiễn xét xử trong những năm qua cho thấy có rất nhiều các tranh chấp dân sự đơn giản nhưng Tòa án vẫn phải tiến hành giải quyết theo thủ tục

tố tụng thông thường. Nhiều tranh chấp đơn giản, các bên đều thừa nhận và mong Tòa án giải quyết nhanh..., đương sự chỉ chờ một phán quyết của Tòa án để thực hiện việc thi hành án bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho họ¹. Thực tế, Tòa án không thể giải quyết nhanh, bởi Thẩm phán phải tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, mặc dù điều này là không cần thiết. Trước yêu cầu của cải cách tư pháp theo tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 06 năm 2005 của Bộ Chính trị và yêu cầu thực tiễn trong thời kỳ đất nước đang hàng ngày hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Cụ thể hóa chủ trương cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước, Hiến pháp năm 2013 quy định “Tòa án nhân dân xét xử tập thể và quyết định theo đa số, trừ trường hợp xét xử theo thủ tục rút gọn”. Bên cạnh thủ tục tố tụng thông thường, việc xét xử còn có thể được tiến hành theo TTRG². Việc BLTTDS năm 2015 quy định về TTRG giúp cho pháp luật tố tụng dân sự nước ta tương thích với pháp luật các quốc gia phát triển, góp phần vào việc thúc đẩy quan hệ hợp tác với nhau về phương diện chính trị, kinh tế một cách dễ dàng hơn, giữa Việt Nam và các nước phát triển³.

Ngày nhận bản thảo: 17-10-2018; Ngày chấp nhận đăng: 6-12-2018; Ngày đăng: 31-12-2018

Tác giả Trịnh Tuấn Anh, Học viên cao học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Ban pháp chế CTCP TV TK&XD Phúc Hoàng Ngọc (e-mail: ttanh.uel@gmail.com).

Tác giả Lưu Thị Thu Hương, công tác tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tác giả Nguyễn Thị Thanh Nhã, công tác tại Tập đoàn Openasia Group.

¹Nguyễn Thị Thu Hà (2015), Về phiên tòa xét xử dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự rút gọn, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, Số 19 (299), tr. 36 – 41.

² Khoản 4, Điều 103 Hiến pháp năm 2013.

³ Trần Thị Diệu Hương (2018), *Lợi ích, khó khăn và một số kiến nghị cho Việt Nam trong quá trình hài hòa hóa pháp luật ASEAN*, truy cập tại địa chỉ: <http://tcdepl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/xay-dung-phap-luat.aspx?ItemID=234>.

1 BÌNH LUẬN MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ THỦ
TỤC RÚT GỌN THEO BỘ LUẬT TỔ TỤNG
DÂN SỰ 2015 NHÌN TỪ GÓC ĐỘ
LUẬT HỌC SO SÁNH

1.1 Điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn

Khoản 1, Điều 317 BLTTDS năm 2015 quy định cụ thể Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo TTRG khi có đủ các điều kiện sau đây:

“1. Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ; tài liệu, chứng cứ đầy đủ, bảo đảm đủ căn cứ để giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ.

2. Các đương sự đều có địa chỉ nơi cư trú, trụ sở rõ ràng”.

Về điều kiện áp dụng TTRG theo quy định của BLTTDS năm 2015 có sự khác biệt so với quy định về TTRG trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010. Theo quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thì việc giải quyết vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thủ tục đơn giản. Cụ thể, Luật đề cập tới 03 điều kiện tối thiểu bắt buộc để áp dụng theo trình tự này gồm: (i) Vụ án dân sự do cá nhân tiêu dùng khởi kiện tổ chức, cá nhân trực tiếp cung cấp hàng hóa, dịch vụ; (ii) Vụ án đơn giản, chứng cứ rõ ràng; (iii) Giá trị giao dịch dưới 100 triệu đồng⁴.

Pháp luật các quốc gia phát triển khi áp dụng TTRG để giải quyết các tranh chấp tài sản có giá ngạch thấp. Ví dụ, Ở Đài Loan thì thủ tục giản đơn được áp dụng nếu tranh chấp về quyền tài sản có giá ngạch của vụ kiện không quá 100.000 Yuan [Điều 427 Bộ luật TTDS Đài Loan]⁵. Ở Pháp đối với các vụ án dân sự nhỏ, có giá trị tranh chấp không vượt quá 10.000 EUR (các vụ án tranh chấp về hợp đồng thuê nhà ở, giải quyết yêu cầu giám hộ, kê biên đối với tiền lương, thưởng ...) thì được giải quyết theo thủ tục xét xử nhanh bằng một Thẩm phán duy nhất và các bên tham gia tố tụng

không nhất thiết phải có luật sư⁶. Ở Thái Lan, đối vụ án dân sự có giá trị tranh chấp không vượt quá 300.000 THB thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án xét xử theo thủ tục giản lược⁷.

1.2 Chuyển vụ án từ TTRG sang thủ tục thông thường

Theo quy định BLTTDS năm 2015 thì việc áp dụng TTRG chỉ được áp dụng khi vụ án dân sự đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 317. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và phúc thẩm nếu xuất hiện các căn cứ làm cho vụ án không còn đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn thì Tòa án ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường⁸.

Tuy nhiên, khi so sánh pháp luật tố tụng dân sự của các quốc gia phát triển, tác giả thấy rằng có hai vấn đề cần nghiên cứu:

Thứ nhất, việc xuất hiện tình tiết mới. Đối với tình tiết mới “Phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan” và “Phát sinh yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập” theo BLTTDS năm 2015 đây là căn cứ để chuyển vụ án từ TTRG sang thủ tục thông thường. Tuy nhiên, quy định này của Pháp luật Việt Nam (PLVN) khác biệt so với pháp luật các quốc gia phát triển. Ví dụ Nhật Bản, yêu cầu phản tố phải đi kèm với yêu cầu chuyển vụ án sang thủ tục thông thường thì tòa án rút gọn mới thực hiện chuyển vụ án sang tòa án khác để giải quyết theo thủ tục chung. Theo BLTTDS Nhật Bản năm 1998 thì đối với thủ tục thông thường trong tòa rút gọn, việc phát sinh yêu cầu phản tố không đương nhiên hạn chế thẩm quyền của Tòa án rút gọn⁹. Pháp luật tố tụng dân sự của Trung Quốc cũng không đặt ra điều kiện phát sinh yêu cầu phản tố là cơ sở để chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục tố tụng thông thường, mà chỉ quy định chung là trong quá trình xét xử theo TTRG, khi Tòa án xét

⁶ Trần Anh Tuấn (2015), Thủ tục tố tụng dân sự của một số nước châu Âu và so sánh với thủ tục tố tụng, *Tạp chí Luật học*, Số 11 (186), tr. 44 – 57.

⁷ Interactive Associates (2018), Vụ kiện dân sự đơn giản, Truy cập tại đại chi: <https://www.interactivethailand.com/legal/small-claims/>.

⁸ Điều 317 Khoản 3; Điều 320 Khoản 4; Điều 323 Khoản 4 BLTTDS 2015.

⁹ Nguyễn Thị Hồng Nhung (2017), Thủ tục rút gọn trong Luật tố tụng dân sự của Nhật Bản, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, Số 3.

⁴ Điều 41, Khoản 2 Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010.

⁵ Nguyễn Thị Thu Hà (2015), Về phiên tòa xét xử dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự rút gọn, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, Số 19 (299), tr. 36 – 41.

thấy không thể áp dụng TTRG nữa thì Tòa án sẽ áp dụng thủ tục thông thường để giải quyết¹⁰.

Thứ hai, Pháp luật tố tụng dân sự hiện hành chỉ mới quy định về việc chuyển từ TTRG sang thủ tục thông thường mà chưa có cơ chế ngược lại. Theo quy định tại Khoản 3, Điều 191 BLTTDS năm 2015 thì: “Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được phân công, Thẩm phán phải xem xét đơn khởi kiện và có một trong các quyết định sau đây: ... b) Tiến hành thủ tục thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường hoặc theo thủ tục rút gọn nếu vụ án có đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn”. Như vậy, có thể thấy BLTTDS năm 2015 chỉ quy định về việc Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án dân sự được quyền chuyển từ TTRG sang thủ tục thông thường mà không có căn cứ pháp lý cho trường hợp ngược lại. Hệ quả này sẽ khiến cho những vụ án đơn giản rõ ràng sẽ bị kéo dài thời gian giải quyết một cách không cần thiết. Do vậy, quy định về thủ tục rút gọn trong BLTTDS năm 2015 cần được hoàn thiện theo hướng cụ thể hóa quy định về chuyển đổi từ thủ tục tố tụng thông thường sang thủ tục tố tụng rút gọn theo yêu cầu của đương sự¹¹.

1.3 Khiếu nại, kiến nghị và giải quyết khiếu nại, kiến nghị về quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn

Theo quy định tại Điều 319 BLTTDS năm 2015 thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn, đương sự có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị với Chánh án Tòa án đã ra quyết định đó¹².

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại, kiến nghị về quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn, Chánh án Tòa án phải ra một trong các quyết định sau đây:

(1) Giữ nguyên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn;

(2) Hủy quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn và chuyển vụ án sang giải quyết theo

¹⁰ Nguyễn Thị Hồng Nhung (2017), Bình luận khoa học về những điểm mới trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, *Nhà xuất bản ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh*, tr.181.

¹¹ Nguyễn Thị Hồng Nhung (2017), sđd, tr.185.

¹² Điều 319 Khoản 1 BLTTDS năm 2015.

thủ tục thông thường.

Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị của Chánh án Tòa án là quyết định cuối cùng và phải được gửi ngay cho đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp.

Về vấn đề này pháp luật Việt Nam có sự khác biệt so với pháp luật của Pháp, Đức, Nhật Bản. Theo kinh nghiệm của các nước này thì sau khi Tòa án ra quyết định buộc thực hiện nghĩa vụ thì người có nghĩa vụ có quyền phản kháng lại quyết định trong thời hạn luật định và hậu quả của việc phản kháng này là vụ việc được giải quyết theo thủ tục thông thường¹³. Ở các quốc gia này, Tòa án ra quyết định buộc thực hiện nghĩa vụ theo TTRG là một quyết định về nội dung quyền, nghĩa vụ của đương sự [quyết định kết luận của Tòa án về hướng giải quyết tranh chấp], trong khi đó quyết định đưa vụ án ra xét xử chỉ mới là quyết định về tố tụng, sau đó Tòa án vẫn phải bước tiếp theo đó là tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án theo TTRG. Một điểm khác biệt khác, pháp luật nhiều nước quy định đương sự có quyền tự do lựa chọn theo thủ tục tố tụng thông thường hoặc TTRG cho vụ tranh chấp của mình. Ví dụ, BLTTDS Nhật Bản năm 1998 quy định: “*Đương sự có thể chọn Tòa án rút gọn để khởi kiện nếu vụ việc của mình thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án này. Việc khởi kiện có thể thực hiện bằng lời nói mà không cần phải nộp bằng văn bản [đơn khởi kiện¹⁴]*”.

1.4 Hiệu lực của bản án, quyết định sơ thẩm theo thủ tục rút gọn

Nguyên tắc hai cấp xét xử là một nguyên tắc xét xử đặc trưng được áp dụng ở các nước theo mô hình tố tụng thẩm xét (các nước châu Âu lục địa, trong đó điển hình là Pháp)¹⁵. Với quan niệm rằng thẩm phán được đào tạo chuyên môn về luật pháp, có kinh nghiệm xét xử và được sự hỗ trợ những kinh nghiệm thực tế cuộc sống của hội thẩm nhân

¹³ Trần Anh Tuấn (2017), Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, *NXB Tư pháp*, tr. 700.

¹⁴ Nguyễn Thị Hồng Nhung (2017), Thủ tục rút gọn trong Luật tố tụng dân sự của Nhật Bản, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, Số 3.

¹⁵ Tổng Công Cường (2006), Quan niệm về nguyên tắc hai cấp xét xử trong tố tụng dân sự nước ta, *Tạp chí khoa học pháp lý*, số 06, tr.17.

dân hay phụ nhưng đầu sao vẫn là con người bình thường, tức là cũng có thể mắc những sai lầm do trình độ, nhận thức, hoặc cảm tính cá nhân¹⁶. Để khắc phục những sai sót có thể xảy ra đó, pháp luật tạo điều kiện cho các đương sự sau khi xét xử lần đầu (sơ thẩm) có cơ hội yêu cầu tòa án cấp trên xem xét lại một lần nữa (phúc thẩm)¹⁷. Áp dụng nguyên tắc này, Điều 321 BLTTDS năm 2015 quy định: “*Bản án quyết định sơ thẩm của Tòa án theo thủ tục rút gọn có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm rút gọn. Bản án, quyết định theo thủ tục rút gọn cũng có thể bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm*”. Điều này có nghĩa bản án quyết định sơ thẩm của Tòa án theo thủ tục rút gọn chưa có hiệu lực pháp luật ngay mà được trừ liệu một thời hạn nhất định cho các đương sự kháng cáo, Viện kiểm sát kháng nghị. Hết thời hạn đó mà các chủ thể không kháng cáo, kháng nghị thì bản án quyết định sơ thẩm mới có hiệu lực. Bản án, quyết định phúc thẩm theo TTRG không thể bị kháng cáo, kháng nghị mà có hiệu lực pháp luật ngay, trừ trường hợp bị xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm [Đây không phải là một cấp xét xử mà chỉ là một thủ tục đặc biệt để xem xét lại những bản án quyết định đã có hiệu lực pháp luật trong những trường hợp đặc biệt do pháp luật quy định. Các đương sự không có thẩm quyền kháng cáo giám đốc thẩm, tái thẩm mà chỉ có những người có thẩm quyền đứng đầu Tòa án, hoặc VKS mới có quyền kháng nghị¹⁸].

Khi so sánh pháp luật của nhiều quốc gia phát triển áp dụng TTRG thì bản án, quyết định sơ thẩm của tòa án xét xử theo TTRG có giá trị chung thẩm. Ví dụ, Nhật Bản nếu giá trị của tranh chấp không vượt quá 600.000 yên, thì vụ việc được đưa ra xét xử theo thủ tục đơn giản, và đương sự không được quyền khiếu nại quyết định của Tòa án giải

quyết theo thủ tục đơn giản lên Tòa án cấp trên¹⁹. Theo các luật gia của Nhật thì điều này đảm bảo rằng vụ án dân sự sẽ không bị kéo dài về thời gian giải quyết, hạn chế được những thiệt hại không cần thiết cho xã hội²⁰. Ở Philippines đối với các vụ tranh chấp dân sự có giá trị tài sản không vượt quá 200.000.000 Pesos thì vụ việc được giải quyết theo TTRG, và đương sự không có quyền kháng cáo về quyết định này. [Quyết định này là quyết định cuối cùng, bắt buộc các bên đương sự thực thi và không thể khiếu nại]²¹.

2 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIÊN PHÁP LUẬT VỀ THỦ TỤC RÚT GỌN

2.1 Mở rộng tiêu chí xác định loại vụ án được giải quyết theo TTRG

Dưới góc độ luật thực định, cho thấy các quy định về điều kiện áp dụng TTRG theo quy định của BLTTDS năm 2015 có sự khác biệt so với quy định về TTRG trong pháp luật các quốc gia phát triển. Mặc dù BLTTDS năm 2015 đã đề cập khá đầy đủ về các tiêu chí xác định loại vụ án được giải quyết theo TTRG. Tuy nhiên, tiêu chí giá trị tranh chấp (giá ngạch) lại không được xác định để áp dụng TTRG. Thực tiễn giải quyết tranh chấp với các vụ việc tranh chấp với tính tiết đơn giản, và chứng cứ rõ ràng, hoặc các bên đã thừa nhận nghĩa vụ và tài liệu chứng cứ đã được cung cấp đầy đủ, rõ ràng thì trong nhiều vụ án có giá trị tranh chấp thấp (giá ngạch thấp). Ví dụ tranh chấp giữa Bà LTL và Ông VVT về số nợ. Ông VVT còn nợ bà LTL số tiền là 159.300.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu ba trăm ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất tính đến ngày 15/8/2017 là 9.300.000 đồng (Chín triệu ba trăm ngàn đồng)²².

Việc BLTTDS năm 2015 bỏ qua tiêu chí giá trị tranh chấp đã dẫn đến sự không tương thích pháp

¹⁶ Tổng Công Cường (2007), Luật tố tụng dân sự Việt Nam : Nghiên cứu so sánh, *Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh*, tr.74.

¹⁷ Nguyễn Huy Đầu (1962), Luật dân sự tố tụng Việt Nam, *Nxb Sài Gòn*, tr.113, 114

¹⁸ Tổng Công Cường (2007), sdd, tr.76.

¹⁹ Etsuko Sugiyama (2015), *Thủ tục tố tụng dân sự đơn giản tại Nhật Bản*, Truy cập tại địa chỉ

<http://www.erasmuslawreview.nl/tijdschrift/ELR/2015/4/ELR-D-15-00025>.

²⁰ K, Yamamoto, *Summary Courts*, Introduction to Japanese Judicial System, 6th edn, 2013, 5-2, at 92.

²¹ Công ty luật Nicolas & De Vega (2018), *Hỏi đáp về các vụ kiện nhỏ ở Philippines*, Truy cập tại địa chỉ <http://ndvllaw.com/q-a-on-small-claims-cases-in-the-philippines/>.

²² Quyết định Số 68/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017 của TAND Huyện CưM'gar, Tỉnh Đắk Lắk.

luật các quốc gia phát triển. Nghiên cứu lịch sử lập pháp cho thấy quy định về TTRG đối với các vụ kiện có giá trị tranh chấp nhỏ đã từng được quy định trong luật thực định của nước ta. Ví dụ, thời Pháp thuộc, tại Trung Kỳ nghị định 20/10/1947 của Hội đồng chấp chánh lâm thời Trung Kỳ đã quy định về TTRG đối với các tranh chấp có giá trị nhỏ như sau: Các Toà đệ nhị cấp xử chung thẩm các việc tương tranh động sản hoặc đối với người, việc thương sự; việc đòi tiền bồi hoàn hay bồi thường với giá ngạch trên 500 USD nhưng dưới 1500 USD, về bất động sản theo giá ngạch đồng niên không quá 150 USD (Điều 19). Ở miền Nam Việt Nam, theo Điều 16 Bộ luật dân sự và thương sự ngày 20/01/1972 của chính quyền Sài Gòn thì những vụ kiện về động sản có giá trị dưới 60.000 đồng (thời điểm 1972) được coi là có giá ngạch thấp²³. Tham khảo kinh nghiệm lập pháp của các nước Pháp, Đức, Đan Mạch, Thụy Điển, Hoa Kỳ đều có quy định về vấn đề này. Ví dụ ở Hoa Kỳ, một số tiểu bang cho phép với những khiếu nại không vượt quá 20 USD, đương sự được quyền yêu cầu tòa án giải quyết theo thủ tục giản lược. Với những vụ kiện theo kiểu này, có thể được giải quyết mà không cần phải xét xử theo thủ tục thông thường mà chỉ cần sau khi hai bên có cơ hội trình bày những quan điểm đối lập của mình, sau đó Tòa án dựa vào đó để ra phán quyết²⁴.

Do đó, tác giả đề xuất, BLTTDS năm 2015 cần bổ sung thêm tiêu chí về giá trị tranh chấp khi xác định loại vụ án được giải quyết theo TTRG. Điều này là phù hợp với thực tiễn hoạt động xét xử của Tòa án, pháp luật chuyên ngành và pháp luật các quốc gia phát triển. Cụ thể là, Điều 317 BLTTDS năm 2015 cần sửa đổi, bổ sung như sau: “*Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết các vụ án dân sự khi có đủ các điều kiện sau đây:*

(1) *Tranh chấp có giá trị dưới 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), vụ án đơn giản, tài liệu, chứng cứ rõ ràng, đương sự đã thừa nhận*

²³ Trần Tuấn Anh (2009), Pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế, trích dẫn sách “Pháp luật Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững”, Nxb Công an nhân dân.

²⁴ King, Josephine Y (2012), “*Small Claims Practice in the United States*”, St. John’s Law Review: Vol. 52: Iss. 1, Article 2. Available at: <http://scholarship.law.stjohns.edu/lawreview/vol52/iss1/2>.

nghĩa vụ, đủ cơ sở giải quyết Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ; các đương sự đều có nơi cư trú rõ ràng; không có yếu tố nước ngoài;

(2) *Tranh chấp có giá trị từ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trở lên; các đương sự đã thừa nhận về nghĩa vụ; tài liệu, chứng cứ rõ ràng và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ; các đương sự đều có nơi cư trú rõ ràng; không có yếu tố nước ngoài; các đương sự đề nghị áp dụng thủ tục rút gọn”.*

2.2 Quyền lựa chọn áp dụng TTRG của đương sự

Trong hệ thống luật tư, dựa trên nền tảng của tự do cá nhân, có nghĩa là không ai có thể bị ép buộc làm hay không làm một việc gì đó ngoài ý muốn của họ. Pháp luật thể hiện ý chí chung của các cá nhân trong xã hội, nên các qui định của pháp luật có giá trị bắt buộc chung mà các cá nhân đã gián tiếp ưng thuận²⁵. Quan niệm này đã tạo cơ sở cho sự hình thành học thuyết tự do ý chí trong lĩnh vực luật tư. Theo các nhà kinh tế học thì nhà nước thông thường như một phương tiện để đạt mục đích, chứ không phải là người qui định, và phản đối sự kiểm chế nhân định đối với ý chí tự do của cá nhân trong việc theo đuổi lợi ích riêng của anh ta²⁶. Với tính chất là một lĩnh vực của luật tư [Luật nội dung đại diện là luật dân sự, là bộ phận cốt yếu của luật tư, vì vậy luật tố tụng dân sự nhằm bảo vệ luật nội dung nên cũng được coi thuộc luật tư²⁷], nên một trong những nguyên tắc cơ bản đầu tiên của luật tố tụng dân sự là trao quyền quyết định và tự định đoạt cho các đương sự. Cơ sở pháp lý của nguyên tắc này được ghi nhận tại Điều 4 về quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, Điều 5 về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, Điều 9 về bảo đảm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự của BLTTDS 2015. Nguyên tắc này có những nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, mọi cá nhân, pháp nhân có quyền lựa chọn cho mình phương thức giải quyết tranh chấp

²⁵ Ngô Huy Cương (2008), Tự do ý chí và sự tiếp nhận tự do ý chí trong pháp luật Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, Số 2(117), tr.11-20.

²⁶ Ngô Huy Cương (2013), Giáo trình Luật hợp đồng - Phần chung, *Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội*, tr.27

²⁷ Tổng Công Cường (2007), *sđđ*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr.14.

dân sự miễn sao không trái pháp luật, và đạo đức xã hội²⁸.

Thứ hai, đương sự có khả năng sử dụng tố quyền [khả năng được thừa nhận đối với chủ thể được cầu viện tới công lý để đạt được sự tôn trọng các quyền và lợi ích chính đáng²⁹] để *yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, của người khác hoặc bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước*.

Thứ ba, trong suốt quá trình tố tụng kể từ khi khởi kiện đến trước khi kết thúc phiên tòa, đương sự có quyền thay đổi, bổ sung, rút bớt, hoặc bãi bỏ yêu cầu của mình³⁰.

Thứ tư, đương sự có quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình hoặc yêu cầu người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình trước Tòa án.

Tự do ý chí chỉ bị giới hạn trong một số trường hợp đặc biệt, ví dụ như: (i) cân bằng lợi ích giữa cá nhân và lợi ích chung của toàn xã hội; (ii) bảo vệ người yếu thế trong các giao dịch nhất định; (iii) đảm bảo trật tự và có định hướng trong sự phát triển của đời sống kinh tế xã hội³¹.

BLTTDS năm 2015 quy định thẩm quyền lựa chọn việc áp dụng TTRG thuộc về Thẩm phán. Có thể suy luận đương sự không được quyền tự do lựa chọn việc áp dụng TTRG và thủ tục thông thường. Theo các nhà bình luận BTTDS năm 2015 thì quy định về quyết định đưa vụ án ra xét xử tại Điều 318 Khoản 1 chỉ mới là quyết định về tố tụng sau đó Tòa án vẫn phải bước tiếp theo đó là tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án theo TTRG. Với quy định này việc tiếp cận TTRG của người dân vẫn còn khó khăn do BLTTDS năm 2015 chưa thể hiện được sự logic trong quy định này dẫn tới khó khăn trong quá trình thực hiện pháp luật. Theo tác giả, để bảo đảm quyền quyết định và tự định đoạt của

đương sự, pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam cần sửa đổi theo hướng cho phép đương sự được tự do lựa chọn việc áp dụng TTRG hay thủ tục thông thường khi giải quyết vụ án dân sự. Tham khảo kinh nghiệm lập pháp ở các nước Nhật, Đức có cách tiếp cận tương tự. Ở CHLB Đức, với những trường hợp thuộc phạm vi được xét xử theo thủ tục rút gọn, các đương sự vẫn có quyền lựa chọn được xét xử theo thủ tục rút gọn hoặc theo thủ tục tố tụng thông thường. Bộ luật Tố tụng Dân sự Cộng hòa Liên bang Đức cho phép chủ nợ được tự do lựa chọn giữa thủ tục tố tụng thông thường với thủ tục tố tụng rút gọn³². Ở Nhật Bản, BLTTDS năm 1998 quy định bốn loại thủ tục giản lược. Những thủ tục này có thể là được lựa chọn và không bắt buộc. Thông thường, các đương sự không có bất kỳ thông tin nào về TTRG có sẵn. Vì vậy, nhiều Tòa án rút gọn độc lập có bản thông tin, nơi Thư ký Tòa án sẽ nghe đương sự tóm tắt các vụ tranh chấp, hỏi họ muốn giải quyết chúng như thế nào và giải thích cho họ các loại thủ tục mà họ nên lựa chọn³³.

2.3 Hiệu lực của bản án, quyết định sơ thẩm theo TTRG

Về hiệu lực của bản án, quyết định sơ thẩm theo TTRG, áp dụng nguyên tắc hai cấp xét xử, Điều 321 BLTTDS năm 2015 quy định: "*Bản án quyết định sơ thẩm của Tòa án theo thủ tục rút gọn có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm rút gọn*". Điều này có nghĩa bản án quyết định sơ thẩm của Tòa án theo thủ tục rút gọn chưa có hiệu lực pháp luật ngay mà được dự liệu một thời hạn nhất định cho các đương sự kháng cáo, Viện kiểm sát kháng nghị. Hết thời hạn đó mà các chủ thể không kháng cáo, kháng nghị thì bản án, quyết định sơ thẩm mới có hiệu lực.

Theo lý thuyết, sự giản lược về thủ tục tố tụng là một trong những đặc trưng cơ bản của TTRG. Tố tụng rút gọn là trường hợp ngoại lệ đặc biệt của nguyên tắc hai cấp xét xử, vì tính chất của TTRG chỉ áp dụng đối với một số vụ án đặc thù. Cơ chế

²⁸ Tổng Công Cường (2007), *sdd*, tr.44.

²⁹ Trần Anh Tuấn (2012), Tố quyền và ý nghĩa của nó trong giải quyết tranh chấp dân sự, *Tạp chí Luật học*, Số 1(140), tr.56-67.

³⁰ Nguyễn Ngọc Khánh (2005), Nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự trong Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, Số 5(205), tr.64-68.

³¹ Nguyễn Trọng Điệp, Cao Thị Hồng Giang (2016), Những giới hạn tự do ý chí và vấn đề bảo vệ người tiêu dùng theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay, *Tạp chí khoa học ĐHQG HN*, Tập 32, Số 2, tr.11-15.

³² Nguyễn Thị Thụy Thủy (2011), Khả năng áp dụng thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự ở Việt Nam, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, Số 12(284), tr.37-42.

³³ Nguyễn Thị Hồng Nhung (2017), *sdd*, tr.159.

xét xử một lần, hay sơ thẩm đồng thời chung thẩm có ưu thế là đảm bảo việc giải quyết vụ việc được nhanh chóng, hiệu quả. Việc hạn chế kháng cáo phúc thẩm đối với tranh chấp có giá trị nhỏ sẽ khắc phục được hiện tượng lạm dụng quyền kháng cáo nhằm kéo dài vụ án, trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ của mình³⁴.

Đối với loại vụ kiện có chứng cứ rõ ràng, một bên đương sự thừa nhận nghĩa vụ thì xét về bản chất đây là loại việc không có tranh tụng cả về chứng cứ và về quyền, nghĩa vụ giữa các bên đương sự. Nếu quy định bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án trong trường hợp này thì bị đơn sẽ có thể lợi dụng quyền kháng cáo nhằm kéo dài vụ án, trì hoãn việc thi hành nghĩa vụ của mình. Vô hình chung pháp luật đã tạo điều kiện cho người không có thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ có thể trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ gây thiệt hại cho quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn³⁵.

Do đó, theo tác giả đề bảo vệ kịp thời quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, nên sửa đổi pháp luật theo hướng đối với các bản án, quyết định được Thẩm phán giải quyết theo TTRG sẽ có hiệu lực pháp luật ngay (phán quyết mang tính chung thẩm).

2.4 Xây dựng mô hình Tòa án giản lược

Trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành, việc đổi mới tổ chức, hoạt động của Tòa án cũng như xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tố tụng để nâng cao hiệu quả hoạt động của Tòa án luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Ngày 2/6/2005, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TW “Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”, trong đó yêu cầu xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và hoàn thiện tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp; xây dựng cơ chế xét xử theo thủ tục rút gọn đối với những vụ án có đủ một số điều kiện nhất định³⁶. Hiện nay, hệ

thống TAND chưa có Tòa chuyên trách hoặc những Thẩm phán chuyên trách được giao nhiệm vụ giải quyết các vụ việc theo thủ tục giản lược. BLTTDS năm 2015 đã có quy định về những thủ tục riêng theo hướng “giản lược” so với thủ tục tố tụng thông thường để giải quyết một số loại vụ việc cụ thể. Việc thành lập Tòa Giản lược xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi từ thực tế và phù hợp với pháp luật các quốc gia phát triển. Nguyên Chánh án TANDTC Trương Hòa Bình đã từng nhận xét: “Việc thành lập Tòa giản lược trong Tòa án nhân dân và áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết một số loại vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhằm nâng cao hiệu quả công tác Tòa án trong bối cảnh chúng ta đang tích cực triển khai các chủ trương, định hướng, quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp và triển khai thi hành Hiến pháp mới là hết sức cần thiết”

3 KẾT LUẬN

Đáp ứng nhu cầu của thực tiễn trong tiến trình cải cách tư pháp, thủ tục rút gọn được quy định tại BLTTDS năm 2015 đã góp phần giải quyết nhanh chóng nhiều loại tranh chấp dân sự mà Tòa án thụ lý. Đồng thời, bảo đảm tính kịp thời và hiệu quả trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Việc xét xử theo thủ tục rút gọn còn giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho đương sự và Nhà nước, giảm tải áp lực công việc cho Tòa án nhân dân các cấp. Tuy nhiên, do đây là một quy định mới, lần đầu tiên được ghi nhận trong BLTTDS 2015, nên quá trình áp dụng các quy định rút gọn thủ tục đã nảy sinh những vướng mắc, cần có hướng dẫn cụ thể từ Tòa án nhân dân tối cao nhằm bảo đảm việc giải quyết các tranh chấp dân sự bình đẳng, công khai, công bằng, minh bạch; nâng cao hiệu quả công tác giải quyết các tranh chấp tại TAND. Từ đó, bảo đảm tốt hơn việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hiến pháp năm 2013;
- [2] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

³⁴ Trần Anh Tuấn (2017), sdd, tr. 706-707.

³⁵ Trần Anh Tuấn (2015), *Pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế*, truy cập tại địa chỉ: <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/81/414>.

³⁶ Trần Minh Giang (2014), *Thành lập Tòa giản lược trong TAND: Góp phần nâng cao hiệu quả công tác của Tòa án*, truy cập tại địa chỉ: <http://congly.vn/phap-dinh/nghep-vu/thanh-lap->

- [3] Quyết định Số: 68/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017 của TAND Huyện CưM'gar, Tỉnh Đắk Lắk.
- [4] Nguyễn Thị Hồng Nhung (2017), Bình luận khoa học về những điểm mới trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, *Nhà xuất bản ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh*.
- [5] Trần Anh Tuấn (2017), Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, *NXB Tư pháp*.
- [6] Tống Công Cường (2007), Luật tố tụng dân sự Việt Nam: Nghiên cứu so sánh, *Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh*.
- [7] Nguyễn Huy Đầu (1962), Luật dân sự tố tụng Việt Nam, *Nxb Sài Gòn*.
- [8] Ngô Huy Cương (2013), Giáo trình Luật hợp đồng - Phần chung, *Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội*.
- [9] Ngô Huy Cương (2008), Tự do ý chí và sự tiếp nhận tư do ý chí trong pháp luật Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, Số 2(117).
- [10] Trương Hòa Bình (2014), Vấn đề áp dụng thủ tục rút gọn trong xét xử và thành lập Tòa án lược trong hệ thống Tòa án nhân dân, *Tạp chí án nhân dân*, Số 4.
- [11] Trần Anh Tuấn (2012), Tổ quyền và ý nghĩa của nó trong giải quyết tranh chấp dân sự, *Tạp chí Luật học*, Số 1(140).
- [12] Nguyễn Ngọc Khánh (2005), Nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự trong Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, Số 5(205).
- [13] Nguyễn Trọng Điệp, Cao Thị Hồng Giang (2016), Những giới hạn tự do ý chí và vấn đề bảo vệ người tiêu dùng theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay, *Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Tập 32, Số 2.
- [14] Trần Anh Tuấn (2015), Thủ tục tố tụng dân sự của một số nước châu Âu và so sánh với thủ tục tố tụng, *Tạp chí Luật học*, Số 11 (186).
- [15] Nguyễn Thị Thu Hà (2015), Về phiên tòa xét xử dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự rút gọn, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, Số 19 (299).
- [16] Trần Thị Diệu Hương (2018), *Lợi ích, khó khăn và một số kiến nghị cho Việt Nam trong quá trình hài hòa hóa pháp luật ASEAN*, truy cập tại địa chỉ: <http://tcdcl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/xay-dung-phap-luat.aspx?ItemID=234>.
- [17] Bộ Tư pháp (2014), *Dự thảo bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi*, truy cập tại địa chỉ: http://vibonline.com.vn/du_thao/du-thao-bo-luat-to-tung-dan-su.
- [18] Trần Anh Tuấn (2015), *Pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế*, truy cập tại địa chỉ: <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/81/414>.
- [19] Trần Minh Giang (2014), *Thành lập Tòa án lược trong TAND: Góp phần nâng cao hiệu quả công tác của Tòa án*, truy cập tại địa chỉ: <http://congly.vn/phap-dinh/nghiệp-vu/thanh-lap-toa-gian-luoc-trong-tand-gop-phan-nang-cao-hieu-qua-cong-tac-cua-toa-an-44342.html>.
- [20] Trần Hồng Quân (2016), *Một số vấn đề về thủ tục rút gọn trong Bộ luật TTDS năm 2015*, truy cập tại địa chỉ: <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2139>.
- [21] Interactive Associates (2018), *Vụ kiện dân sự đơn giản*, Truy cập tại địa chỉ: <https://www.interactivethailand.com/legal/small-claims/>.
- [22] Etsuko Sugiyama (2015), *Thủ tục tố tụng dân sự đơn giản tại Nhật Bản*, Truy cập tại địa chỉ <http://www.erasmuslawreview.nl/tjdschrift/ELR/2015/4/ELR-D-15-00025>.
- [23] K. Yamamoto, "Summary Courts", Introduction to Japanese Judicial System, 6th edn, 2013, 5-2, at 92.
- [24] Công ty luật Nicolas & De Vega (2018), *Hỏi đáp về các vụ kiện nhỏ ở Philippines*, Truy cập tại địa chỉ <http://ndvlaw.com/q-a-on-small-claims-cases-in-the-philippines/>.
- [25] King, Josephine Y (2012), "Small Claims Practice in the United States", St. John's Law Review: Vol. 52: Iss. 1, Article 2. Available at: <http://scholarship.law.stjohns.edu/lawreview/vol52/iss1/2>.

Some issues of summary procedure in the 2015 Civil Code: A comparative perspective

Trinh Tuan Anh^{1,*}, Luu Thi Thu Huong², Nguyen Thi Thanh Nha³

¹ University of Law, Hue University; ² People's Court of Dak Lak province; ³ Openasia Group

*Corresponding author: ttanh.uel@gmail.com

Received: Oct 17th, 2018; Accepted: Dec 6th, 2018; Published: Dec 31st, 2018

Abstract—A summary procedure is understood as a special procedure simplifying the ordinary one to deal with civil disputes in a truncated process. This can help to reduce time and costs for the litigants and the State, cut down workload for the courts at all levels. However, since summary procedure is a new regulation which was first recorded in the 2015 Civil

Code, its application has certain problems and therefore requires specific guideline. The paper analyzes regulations on summary procedures in the 2015 Civil Code from the perspective of comparative law and suggests some recommendation for improvement.

Index Terms—Summary trial, 2015, Civil Code, comparative law, summary procedure.